

THERAVĀDA

PA - AUK TAWYA



LỘ TÂM

CHỨNG ĐẮC CAO HƠN

SAYADAW U KOVIDA



Bhikkhu Pavaradhammika Dịch Việt

DIỆU NHÃN CHUYỂN DỊCH
NGUYÊN NHƯ THỰC HIỆN

BỐN LOẠI THIỀN SINH

Và hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục về lộ trình tâm của sự chứng ngộ cao hơn như là Jhāna - Thiền, Magga - Đạo, Phala - Quả. Như vậy, khi đi vào thực hành chúng ta cũng cần phải biết bao nhiêu loại hành giả và chúng ta là loại hành giả nào? Theo Giáo Pháp của Đức Phật, chúng ta tìm thấy nhiều lần trong kinh điển. Có bốn loại hành giả khác nhau đó là:

1. Dukkhaṭṭpā Dandhābhīṇṇa - thực hành khó khăn và chậm chứng ngộ

Là người thực hành với sự khó khăn và chậm chứng ngộ. Có một số thiền sinh họ gặp rất nhiều khó khăn khi họ thực hành, đặc biệt là trước khi mà họ chứng được cận định. Và chúng ta cũng có cái sự chứng ngộ chậm sau khi chứng được cận định thì nó cần thời gian rất lâu để chứng được Jhāna.

=> Đó được gọi là Dukkhaṭṭipadā Dandhābhiñña.

2. Dukkhaṭṭipadā Khippābhiñña

Là sự thực hành khó khăn nhưng chứng ngộ thì nhanh chóng khi chúng ta có đủ Ba-la-mật. Sau khi chứng được cận định thì chúng ta có thể chứng được Jhāna một cách dễ dàng. Đó là loại hành giả thứ hai.

3. Sukhaṭṭipadā Dandhābhiñña

Là dễ thực hành và chậm chứng ngộ. Có một số thiên sinh họ có thể tiến bộ rất nhanh lúc ban đầu để có được cận định. Nhưng sau khi chứng được cận định thì họ gặp khó khăn, tiến bộ rất chậm chạp và chứng ngộ chậm chạp về sau. Đó là loại hành giả thứ ba.

4. Sukhaṭṭipadā Khippābhiñña

Loại hành giả thứ tư này là thực hiện dễ dàng thực hành và dễ chứng ngộ. Đây là loại hành giả đặc biệt. Một số thiền sinh họ không gặp khó khăn nào khi họ thực hành và họ cũng có thể chứng ngộ Jhāna một cách dễ dàng.

=> Tóm lại có 4 loại hành giả ở đây thì hành giả thứ 4 này là hành giả dễ thực hành và nhanh chóng chứng ngộ.

Chúng ta có thể nhớ bài pháp trước khi chúng ta nói về Jhāna là tâm ở ngay lúc ban đầu là bài pháp đó thầy đã giảng ở Singapore. Điểm chính ở đây là khi mà ta thực hành và gặp rất nhiều sự khó khăn. Tại sao chúng ta gặp nhiều khó khăn và tại sao chúng ta chậm chứng ngộ? Do có rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Bởi vì khi chúng ta có nhiều phiền não và làm nhiều việc khác nhau, khi đó chúng ta hành thiền một lúc thì tâm chúng ta rất là bận rộn và chúng ta không thể hành thiền một cách dễ dàng. Do đó chúng ta không thể chứng Jhāna một cách dễ dàng.

Và thêm nữa là phiền não của chúng ta, khi chúng ta có những phiền não rất là mạnh thì chúng ta không thể thực hành thiền dễ dàng. Vì vậy định của ta lên và xuống và chúng ta không thể tiến bộ một cách dễ dàng. Chúng ta cũng phải có những điều kiện thích hợp giống như: thời tiết, vật thực, thân cận những người bạn tốt, nghe pháp, bàn luận đàm đạo về pháp một cách hợp lý và đúng thời. Nếu chúng ta có những nhân tố hỗ trợ như vậy thì chúng ta có thể thực hành một cách dễ dàng hơn và chúng ngộ nhanh chóng hơn.

Nhiều khi chúng ta cũng có các căn yếu như: tín căn, chánh niệm yếu, tinh tấn của ta không đủ mạnh và định trở nên yếu và tuệ căn cũng yếu...thì chúng ta cũng không thể tiến bộ một cách dễ dàng được. Nếu chúng ta có thể quân bình tất cả những các căn như vậy thì chúng ta có thể tiến bộ một cách nhanh chóng hơn. Và nói tóm tắt lại nếu khi chúng ta có tất cả những điều kiện như vậy thì chúng ta sẽ có tiến bộ chậm chạp. Nếu chúng ta có sự thiện xảo trong sự thực hành Jhāna hay thiện xảo về Nimitta nếu chúng ta

không có phiền não lớn và chúng ta đã thực hành thiền Samatha và Vipassana. Bên cạnh đó chúng ta có những điều kiện thích hợp và những căn quyền đủ mạnh thì chúng ta có thể tiến bộ một cách nhanh chóng hơn. Đó là điều đầu tiên chúng ta cần phải biết trong sự thực hành của chúng ta.

Tóm tắt lại, có 4 loại thiền sinh và nếu chúng ta có thực hành một cách tốt đẹp thì chúng ta có thể chứng được Jhāna. Khi mà chúng ta chứng được Jhāna thì cái lộ tâm thiền là như thế nào? Lộ tâm chứng thiền hay lộ tâm đắc thiền khi chúng ta đắc thiền và chứng thiền là như thế nào? thì chúng ta phải biết được tâm của chúng ta sẽ trở nên rất là sáng, ý căn trở nên rất là sáng. Đặc biệt là khi tâm của chúng ta trở nên rất là thanh tịnh thì tâm nó sẽ sinh ra những sắc rất là sáng và thanh tịnh. Chúng ta có thể nói rằng sẽ có rất là nhiều bước, bước đầu tiên là chúng ta phải hành thiền tới khi mà chúng ta có thể thấy được patībhāga-Nimitta tợ tướng. Khi chúng ta chú tâm vào patībhāga-Nimitta tợ tướng thì chúng ta có thể chứng được

Jhāna. Trước khi mà chúng được Jhāna thì chúng ta phải chứng cận định trước.

Và như vậy khi mà chúng ta chứng được Jhāna, chúng ta cũng cần phải lộ trình tâm này là gì.

LỘ TÂM ĐẮC THIỀN

1. Manodvārāvajjana - Hướng ý môn

Lộ đầu tiên, sát na tâm đầu tiên là lộ ý môn. Lộ này sẽ hướng tâm đến cảnh. Và một điều nữa chúng ta phải biết ở đây, hầu hết Jhāna sẽ lấy đối tượng là cảnh chế định, Ví dụ như khi chúng ta hàn thiền anapanasati (thiền niệm hơi thở). Tâm chúng ta sẽ lấy cảnh ban đầu khi mà tâm chúng ta sẽ lấy cái hơi thở làm đối tượng ngay lúc ban đầu. Khi chúng ta có thể thấy Nimitta thì tâm chúng ta sẽ biết giữ patībhāga-Nimitta (tợ tướng) nếu tâm chúng ta an chỉ vào Nimitta . Chúng ta có thể nói là mình đã đắc thiền . Và đây là tâm hướng ý môn, hướng tâm của chúng ta tới Nimitta . Đây là sát na tâm đầu tiên. Sau đó tới sát na tâm chuẩn bị

2. Parikamma - Chuẩn bị.

Là những tâm Thiện Dục Giới đối với người thường và các tầng Thánh thấp và là tâm Duy Tác đối với bậc Thánh a-la-hán. Một điều nữa mà chúng ta cần phải biết đó là sát na tâm chuẩn bị - Parikamma là tâm hợp trí. Rất nhiều người hiểu sai là Jhāna không phải là trí tuệ. Họ nghĩ Jhāna chỉ là định thôi chứ không có trí tuệ nhưng thực ra Jhāna ở đây là đi cùng với trí tuệ, vì nếu không có trí tuệ thì Jhāna không thể sanh khởi được. Nói tóm lại thì sát na chuẩn bị - Parikamma là tâm hợp trí, Và tiếp theo là Upacāra

3. Upacāra – Cận hành.

Nó là cận định và rất gần với Jhāna (thiền) và tương tự như Jhāna (thiền), do vậy mới gọi là Upacāra - Cận Định. Chúng ta có thể biết hàng rào của nhà mình và nó là ranh giới nhà của chúng ta. Hàng rào gần với nhà nhưng chúng ta không gọi đó là nhà. Và nhà chúng ta cũng có

tường, tường nhà cũng không được gọi là hàng rào. Về sau chúng ta có một sát na tâm rất gần với Jhāna gọi là Gotrabū. Cũng như vậy cận định là ranh giới của Jhāna. Rất gần với trạng thái thiền (an chỉ)

4. Anuloma – Thuận thứ.

Tiếp theo là anuloma - thuận thứ Là sát na tâm thuận thứ, có nghĩa là thuận thứ giữa Parikamma (sát na tâm chuẩn bị) và an chỉ định (Jhāna). Chính vì vậy nên gọi là thuận thứ.

5. Gotrabhū – Chuyển tánh.

Là sát na tâm chuyển tánh, nghĩa là nó được đổi từ trạng thái thấp sang trạng thái cao, trạng thái thấp là tâm dục giới và tiếp đến tâm an chỉ chính vì vậy mới được gọi là chuyển tánh.

Chúng ta có 4 đồng túc tâm thiện bao gồm: Parikamma (chuẩn bị); Upacāra (cận định); Anuloma (thuận thứ) và Gotrabhū (chuyển tánh).

Bốn cái này cùng loại tâm nhưng sự hoạt động của nó là khác nhau. Tất cả các tâm này đều là Tâm Dục Giới thiện đi cùng với hợp trí tuệ đối với người bình thường và đối với người Thánh thấp thì bốn sát na tâm này sẽ hoạt động. Và nó sẽ là Tâm Duy Tác nếu là vị A-la-hán đắc thiên Jhāna.

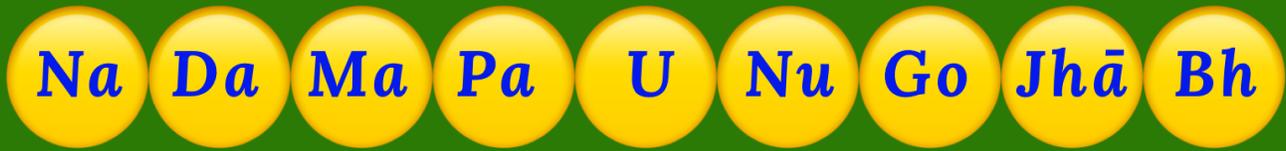
6. Jhāna – Thiên

Sau sát na tâm Gotrabhū thì là sát na tâm Jhāna (thiên). Khi bắt đầu thực hành chúng ta chứng được Jhāna lần đầu tiên, đắc thiên lần đầu tiên thì chỉ có một sát na tâm an chỉ ở đây. Sau đó rơi vào bhavanga-hữu phần

7. Bhavanga – Tâm hữu phần.

Sau sát na tâm Jhāna sẽ là tâm hữu phần. Đây là lộ tình Tâm khi chứng Jhāna (thiên) mà chúng ta cần phải biết.

Bảng tóm tắt lộ trình sẽ như sau:



1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Pa: Pakikamma (Chuẩn bị)
5. U: Upācāra (Cận hành)
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh).
8. Jhā: Jhana (thiền).
9. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

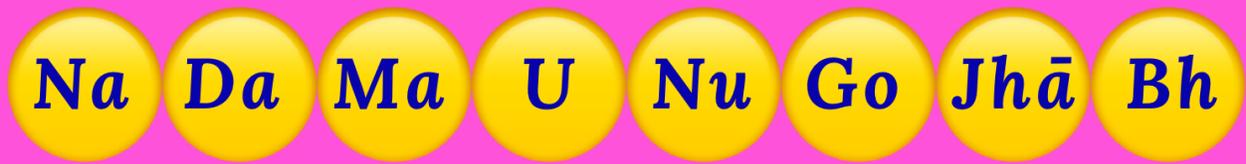
Tâm Hữu phần ở đây không có tâm hữu phần quá khứ mà chỉ có hữu phần rung động và hữu phần dứt dòng. Tại sao? Tại vì đối tượng của Jhāna ở đây rất rõ ràng chứ không giống như đề mục của cảnh Dục Giới. Và đây cũng là lộ ý môn. Khi

chúng ta nhắm mắt là thấy Nimitta, cũng ta có thể trú vào Nimitta bất kỳ lúc nào. Chính vì thế không có hữu phần quá khứ trọng lộ trình tâm này.

=> Và chúng ta có: Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng, Hướng Ý Môn, Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Thứ, Chuyển Tánh, An Chỉ và Hữu Phần. Và nó có một chuỗi Bhavaṅga khi chúng ta có Parikamma, Upacāra, Anuloma, Gotrabhū, là 4 sát na tâm khi đắc thiền. Đây là chúng ta đang nói về đối tượng Manda - pañña (tức là người độn căn, người chậm).

Tiếp theo chúng ta sẽ nói đến là người Lợi Trí (Tikkha - pañña): là người lợi trí. Người này có trí tuệ sắc bén nên họ sẽ có lộ tâm chứng thiền khác nhau. Thì tâm Parikamma (chuẩn bị) ở đây sẽ không sanh khởi khi mà chứng được Jhāna. Thì đó là sự khác biệt.

Bảng tóm tắt lộ trình tâm sẽ như sau:



1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rúng động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. U: Upācāra (Cận hành)
5. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
6. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
7. Jhā: Jhana (thiền)
8. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Đó là lộ chứng thiền và một điều nữa thầy phải nhắc nhở thiền sinh một vài gợi ý khi chúng ta nhập thiền. Đối với thiền sinh mới đắc thiền thì nhập thiền nhiều hơn và đừng có phản kháng thiền chi hay quan sát thiền chi. Một số thiền sinh nghĩ rằng khi biết thiền chi, khi biết thiền chi thì đã chứng thiền vì vậy họ có những ý nghĩ sai như

vậy. Thực ra ở đây khi chúng ta nhập thiền hay chứng thiền thì tâm sẽ lấy Nimitta làm đối tượng và chúng ta sẽ không thể lấy thiền chi làm cảnh hoặc đối tượng được.

PHẢN KHÁN THIỀN CHI- *Reviewing Jhāna Factors*

Khi chúng ta có thể thực hành thiền xảo trong Jhāna (nhập thiền) thì chúng ta sẽ có một pháp tên là Quán Thiền Chi (hay còn gọi là Phản Kháng Thiền Chi). Thiền chi ở đây là :

1. Vitakka – initial application : Tâm – Nghĩa là tâm của chúng ta sẽ hướng tới cảnh.
2. Vicāra – sustained application: Tứ – Nghĩa là duy trì

=> Tâm giúp tâm hướng tới đề mục và tứ giúp duy trì đề mục đó. Nếu hai tâm này trở nên mạnh mẽ chúng ta có thể biết cảnh liên tục trong 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng và.v.v.

3. Piti – joy/rapture: Hỷ.

Có một số thiên sinh gặp vấn đề ở đây vì ngay lúc ban đầu khi chúng ta có thể thiền tốt thì chúng ta sẽ có hỷ. Trong tiếng pāli được gọi là pīti, chúng ta sẽ có cảm giác là bay lên hoặc nổi lên trên, bay bổng hay trở nên rất là nhẹ. Khi mà chúng ta thấy như vậy thì đó gọi là Pīti – Tức là Hỷ. Cái hỷ này rất là thô, nhiều khi trong thân chúng ta sẽ thấy tóc hoặc lông dựng đứng lên thì đó cũng là hỷ. Khi chúng ta chứng được Jhāna thì cái hỷ này sẽ trở nên vi tế hơn và nó sẽ rất an lạc. Nếu cái hỷ này mà nó vẫn rất là thô và không trở nên vi tế thì chúng tỏ là ta đã chưa chứng được Jhāna.

4. Sukha – happiness/ bliss: Lạc.

Nghĩa là thoả thích an lạc của Nimitta . Lạc ở đây là an lạc khi chúng ta hướng đến Nimitta thì ta thấy được sự an lạc. Nhiều người hỏi rằng sự khác biệt giữa Piti (Hỷ) và Sukha (Lạc) là như thế nào. Thì chúng ta sẽ có một ví dụ như sau:

Một người đàn ông đi trên một hành trình dài chính vì thế mà người này cảm thấy mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhại và khát nước. Khi đó nhìn từ xa vị ấy thấy một hồ nước, và vì vậy người đàn ông này thấy hoan hỷ thì đây ví như Hỷ (Pīti) . Trên thực tế vị ấy đến tận nơi và vị đó tắm và uống nước dưới cái hồ nước đó, thì cảm giác đó chính là Sukha (Lạc), là niềm vui ở đó. Chính vì vậy mà Sukha (Lạc) nó sẽ mạnh hơn Pīti (Hỷ).

5. Ekaggatā – one pointedness: Nhất tâm. Nghĩa là khi chúng ta biết được một cảnh ở tại thời điểm đó. Nếu chúng ta biết nhiều cảnh khác nhau thì chúng ta không chứng Jhāna, không ở trong thiền.

=> Năm cái này gọi là Thiền Chi, và chúng ta có thể chứng được Tứ Thiền. Ở Tứ Thiền chỉ có Upekkha (xả) và Ekaggatā (nhất tâm) đó là sự khác biệt.

Khi mà chúng ta phản kháng Thiền Chi thì lộ tâm nó sẽ như thế nào? Đó là lộ ý môn như chúng ta đã học từ bài trước.

Lộ tâm nó sẽ được diễn giải như sau:



1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rúng động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Jha: Jhana (thiền)
5. Jha: Jhana (thiền)
6. Jha: Jhana (thiền)
7. Jha: Jhana (thiền)
8. Jha: Jhana (thiền)
9. Jha: Jhana (thiền)
10. Jha: Jhana (thiền)
11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)
12. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Tại sao tâm Tadārammaṇa (Na cảnh) lại không sanh khởi ở đây. Chúng ta thấy lúc trước khi chúng ta nói về màu âm thanh, mùi, vị, xúc chạm tất cả đều là pháp chơn đế và khi chúng ta lấy chơn đế làm đối tượng. Thì Tadārammaṇa sanh khởi, mặc dù ở đây là cảnh rất là rõ nhưng (Na cảnh) Tadārammaṇa lại không sanh khởi. Rất là đơn giản vì như thầy đã nói, Jhāna sẽ lấy khái niệm, chế định làm đối tượng gồm 2 Jhānas: Tầng thiền vô sắc thứ 2 và thứ 4 sẽ lấy chơn đế làm đối tượng. Còn ở đây là chỉ lấy chế định làm đối tượng thôi.

Chúng ta sẽ nói về Tầng Thiền Sắc Giới. Tất cả đều lấy chế định làm đề mục.

Vị dụ như đầu tiên chúng ta chú tâm trên hơi thở, hơi thở vô ra đó cũng là khái niệm hay chế định, sau đó khi ta chú tâm vào Nimitta thì đó cũng là chế định. Chính vì thế khi chúng ta phản khán Thiền Chi thì 2 tâm Na cảnh là Tadārammaṇa sẽ không sanh khởi. Ở đây sẽ không có trường hợp

ngoại lệ nào đối với đối tượng độn trí hay lợi trí, hoặc là đối tượng chúng ngộ nhanh hay chúng ngộ chậm thì cũng đều giống nhau. Khi chúng ta chúng đắc thì khác nhưng khi chúng ta phản khán thiền chi thì không khác nhau.

LỘ CHỨNG ĐẠO – *Path attainment*

Khi chúng ta thực hành thiền Vipassana một cách tốt đẹp, khi tuệ Vipassana của chúng ta trở nên mạnh mẽ thì chúng ta có thể chúng được Đạo và Quả. Chúng ta nói là chúng Đạo nhưng Quả cũng đi theo ngay sau Đạo.

Lộ trình tâm như sau:

Sát na tâm Đạo chỉ sanh khởi một lần (Path consciousness arises only one time): Đó có thể là Đạo Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, hay A-la-hán nhưng Tâm Quả nó chỉ sanh khởi một lần duy nhất và tâm này nó rất là mạnh. Tâm đạo này được ví dụ như là một cái cây bị đánh bởi tia sét, chỉ một lần bị sét đánh nhưng đã đủ để thể phá

huỷ luôn cái cây đó mà không cần đến tia sét thứ hai. Cũng như vậy khi mà chúng ta chứng đạo, đắc đạo thì nó chỉ sanh khởi một lần chứ không cần lần thứ hai để phá huỷ phiền não đâu hay để nhỏ bỏ phiền não.

Sau sát na tâm Đạo thì sát na Tâm Quả sẽ sanh khởi hai hoặc ba lần (*The fruition consciousness arises two or three time after the Path consciousness*).

Chúng ta phải biết một điều nữa là Tâm Đạo hay Tâm Quả sẽ lấy Niết Bàn làm làm đối tượng đó là chân đế.

Và nữa khi mà nhập vào Quả Tuệ, sát na tâm Quả sẽ sanh khởi rất là nhiều lần. Do đó sẽ có 2 trường hợp khác nhau:

- Đầu tiên là lộ chứng đạo thì hai hay ba sát na tâm Quả theo sau sát na tâm Đạo còn khi nhập vào Quả Tuệ thì rất nhiều tâm quả sanh khởi. Như chúng ta cũng đã được học từ trước về

Jhāna, thì Tâm chứng đạo ở đây cũng có 2 loại tùy theo cá nhân mà chúng ta sẽ có lộ trình tâm như sau:

Na Da Ma Pa U Nu Go Mg Ph Ph Bh

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Pa: Pakikamma (Chuẩn bị)
5. U: Upācāra (Cận hành)
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
8. Mg: Magga (Đạo).
9. Ph: Phala (Tâm Quả)
10. Ph: Phala (Tâm Quả)
11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Nếu ai đó chứng Đạo dự lưu thì sau tâm Đạo sẽ là tâm quả dự lưu sinh khởi hai lần sau đó đến Bhavaṅga (Hữu Phần). Đó là dành cho người độn trí, người có trí tuệ yếu. Khi mà tuệ căn yếu thì chứng ngộ sẽ trở nên chậm hơn.

Lộ tâm tiếp theo có sự khác biệt là nó không có sát na tâm Parikamma (chuẩn bị) nữa. Do đó lộ trình Tâm tiếp theo được diễn giải như sau:

Na Da Ma U Nu Go Mg Ph Ph Ph Bh

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. U: Upācāra (Cận hành)

5. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
6. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
7. Mg: Magga (Đạo)
8. Ph: Phala (Tâm Quả)
9. Ph: Phala (Tâm Quả)
10. Ph: Phala (Tâm Quả)
11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Lộ đầu tiên là dành cho những người có tuệ căn yếu,. Lộ tâm thứ hai dành cho người lợi trí hay lợi căn. Nó phụ thuộc vào căn quyền của họ mạnh như thế nào. Và chúng ta cũng có những sự chứng đắc khác nhau như Đạo Quả Nhất Lai, Bất Lai, A-la-hán. Khi nhập vào Quả Tuệ ở đây thì sự khác biệt ở đây sẽ là gì?

NHẬP VÀO QUẢ TUỆ- *Entering the fruition attainment*

Nếu sau khi chứng thì chúng ta phải nhập vào Quả Tuệ chứ chúng ta không thể nhập vào Đạo được. Đạo ở đây như lúc nãy thầy đã nói, Tâm Đạo ở đây chỉ sanh khởi chỉ 1 lần thôi, chính vì

thế chúng ta không thể nhập vào Đạo Tuệ được nhưng chúng ta có thể nhập vào Quả Tuệ vì tâm Quả sanh khởi rất nhiều lần. Chính vì thế chúng ta có thể nhập lại vô Quả Tuệ. Quả Tuệ hay tâm Quả sẽ lấy Niết Bàn làm đối tượng. Nó cũng là chân đế. Lộ tâm sẽ là gì?

Sát na tâm Thuận Thứ sẽ sanh khởi ba hay bốn lần. Do vậy chúng ta chỉ nói là tâm Thuận Thứ thôi chứ không nói là Tâm Chuẩn Bị hay Cận Hành gì nữa. Tâm Quả sanh khởi rất nhiều lần và như vậy tâm Thuận Thứ sẽ sanh khởi ba hoặc bốn lần tùy thuộc vào người độn trí hay người lợi trí.

Lộ tâm này sẽ được diễn giải như sau:

Manda-pañña (Người độn trí)

Na

Da

Ma

Nu

Nu

Nu

Nu

Ph

...

Bh

Tikkha-pañña (Người lợi trí)



1. Na: Bhavaṅgalana (Hữu phần rúng động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
5. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
8. Ph: Phala (Tâm Quả)
9. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Khi chúng ta nói về Quả Tuệ ở đây thì nó phụ thuộc nguyện và thiện xảo của họ thì họ có thể nhập vào Quả Tuệ trong 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng, 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 7 ngày hay..v.v .Nó phụ

thuộc vào sự thiện xảo của người đó như thế nào thôi. Đối với Chư Thiên và Phạm Thiên thì tuổi thọ họ rất dài nên họ có dưỡng chất rất tốt nên họ có thể nhập vào quả tuệ lâu hơn con người.

LỘ CHỨNG ĐẠO CAO HƠN – *Higher path attainment*

Lộ chứng đạo cao hơn nó sẽ khác biệt một chút với những chứng đắc thấp. Nghĩa là khi chúng ta đắc Sotāpatti Đạo và Quả Tuệ, chúng ta đã nói về lộ tâm đó. Còn bây giờ nói về khi chúng ta chứng đắc Sakadagāmi (nhất lai), anāgāmi (bất lai) và arahant (A-la-hán) thì lộ tâm sẽ khác nhau:

1. Pakikamma – preparation : Chuẩn bị.
2. Upacāra – access : Cận hành.
3. Anuloma – conformity: Thuận thứ.
4. Vodāna – purity: Tiên bậc.
5. Magga – path: Đạo. (tuỳ theo tâm đạo nhất lai, bất lai hay A-la-hán).
6. Phala – fruition: Tâm quả.

Như chúng ta đã biết từ trước, khi tâm quả sinh khởi hai hoặc ba lần tùy theo từng cá nhân và theo tuệ căn của họ. Do vậy lộ tâm sẽ như sau:

Na Da Ma Pa U Nu Vo Mg Ph Ph Bh

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Pa: Pakikamma (Chuẩn bị)
5. U: Upacāra (Cận hành)
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Vo: Vodāna – purity: (Tiến bậc)
8. Mg: Magga (Đạo)
9. Ph: Phala (Tâm quả)
10. Ph: Phala (Tâm quả)
11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Nếu người hành giả đó là người lợi trí với trí tuệ sắc bén thì Parikamma sẽ không sanh khởi. Không có sát na tâm chuẩn bị nữa mà chỉ có 3 sát na tâm trước sát na tâm đạo sanh khởi đó là Cận Hành, Thuận Thứ và Tiến Bậc. Như vậy lộ trình tâm của người lợi trí sẽ như sau:

Na Da Ma U Nu Vo Mg Ph Ph Ph Bh

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. U: Upācāra (Cận hành)
5. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
6. Vo: Vodana – purity: (Tiến bậc)
7. Ma: Magga (Đạo)
8. Ph: Phala (Tâm quả)

- 9. Ph: Phala (Tâm quả)
- 10. Ph: Phala (Tâm quả)
- 11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Đây là chúng ta đang nói về vị chứng đạo cao hơn. Đạo Quả Nhất Lai (Sakadāgāmī) , và cũng tương tự như vậy Đạo Quả Bất Lai (anāgāmī) và Đạo Quả A-la-hán (Arahanta). Tất cả họ đều có cùng lộ tâm như vậy.

PHẢN KHÁN TUỆ

Như vậy chúng ta sẽ đến tiếp theo là phản khán tuệ. Chúng ta đã nói về phản khán trong Jhāna. Còn bây giờ chúng ta sẽ nói về Phản Khán Tuệ là sẽ khác, Ví dụ: Người chứng Đạo Quả dự lưu, họ sẽ phản khán 5 điều đó là:

1. Phản khán đạo : Nghĩa là bao nhiêu tâm sở đồng sanh cùng với tâm đạo.
2. Phản khán quả: Nghĩa là bao nhiêu tâm sở đồng sanh cũng với tâm quả.

3. Phản khán Niết Bàn: Thì vị đó sẽ phản khán Nibbāna là đối tượng của Đạo Quả tuệ.

4. Phản khán phiền não đã được loại bỏ: Chúng ta cần phải biết bao nhiêu phiền não đã được nhổ bỏ. Giống như đạo dự lưu là họ đã loại bỏ được thân kiến và hoài nghi, đặc biệt là hoài nghi về Tứ Thánh Đế, về Pháp. Như vậy họ sẽ phản khán bao nhiêu phiền não đã được loại bỏ bằng đạo quả tuệ họ đã chứng.

5. Phản kháng phiền não còn dư sót: Thì người đó sẽ phản khán bao nhiêu phiền não còn lại cần phải nhổ bỏ. Và đó là dành cho những vị chứng được quả vị Nhập Lưu (Sotāpatti), Nhất Lai (Sakadāgāmī) hay Bất Lai (Anāgāmī).

Điều đó có nghĩa rằng đối với vị , Dự Lưu, Nhất Lai hay Bất Lai thì cũng có 5 tuệ phản kháng này. Riêng đối với vị A-la-hán thì chỉ có 4 phản kháng tuệ thôi bởi vì họ không còn phiền não dư sót. Chúng ta có thể đếm được bao nhiêu phiền não và bao nhiêu tuệ phản khán ở đây. Thì tất cả điều

này, 5 phần khán hay 4 phần khán là tùy theo sự chứng ngộ của mỗi cá nhân. Lộ tâm này diễn như sau:



1. Na: Bhavaṅgalana (Hữu phần rúng động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. J: Javana Đồng tốc
5. J: Javana Đồng tốc
6. J: Javana Đồng tốc
7. J: Javana Đồng tốc
8. J: Javana Đồng tốc
9. J: Javana Đồng tốc
10. J: Javana Đồng tốc
11. Bh: Bhavanga (Hữu phần)
12. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Lộ tâm này giống như lộ tâm của phản kháng thiên chi. Lộ tâm thì giống nhau nhưng lấy cảnh khác nhau làm đối tượng chứ không giống như phản kháng thiên chi nữa. Khi mà chúng ta phản kháng thiên chi thì có thiên chi: tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Còn ở đây là phản kháng đạo tuệ là tâm đạo cùng với các tâm sở đồng sanh, phản kháng Niết-Bàn, phản kháng những phiền não được loại bỏ và phản kháng các phiền não còn dư sót. Phản kháng Đạo là Tâm Thiện, Phản kháng Quả là tâm quả, Phản kháng phiền não đã được loại bỏ thì sao? Lấy phiền não làm đối tượng. Phản kháng phiền não còn dư sót cũng lấy phiền não làm đối tượng.

Chúng ta có thể hiểu sai vị A-la-hán cũng phản kháng những phiền não, nghĩa là phản kháng các phiền não đã được nhổ bỏ. Chúng ta phải hiểu cả 5 phản kháng tuệ này và chúng ta cũng phải biết các lộ tâm này cũng giống như lộ tâm của phản kháng thiên chi.

LỘ CHÚNG DIỆT - THỌ - TƯỞNG - ĐỊNH

Đây là sự chứng đắc đặc biệt chỉ có các bậc thánh Bất Lai (Anāgāmī), A-la-hán (Arahant) – là người đã chứng ngộ 8 thiền chứng: 4 thiền sắc giới và 4 tầng thiền vô sắc. Khi vị Anāgāmī hay vị A-la-hán là người chứng được bát định mới có thể nhập vào diệt-thọ-tưởng-định được.

Có một số thiền sinh hỏi như vậy: Vị A-la-hán có thực không hành thiền samatha không? Nếu một số vị a-la-hán thuần quán chứng a-la-hán mà không chứng thiền thì sau đó họ có hành Samatha không? Thầy sẽ trả lời là “có” Một số vị A-la-hán muốn nhập vào diệt-thọ-tưởng-định, với mục đích đó thì vị A-la-hán sẽ thực hành samatha và chứng được Jhāna một cách dễ dàng bởi vì các ngài đã nhổ bỏ tất cả các phiền não.

Còn các vị bất lai thì sao? Các vị bất lai cũng có thể chứng thiền - Jhāna một cách dễ dàng bởi vì họ đã nhổ bỏ được những phiền não mạnh. Chỉ còn những phiền não nhỏ. Nên họ có thể chứng thiền - Jhāna dễ dàng và nhập diệt-thọ-tưởng-định một cách dễ dàng.

Khi mà chúng ta nhập vào diệt-thọ-tưởng-định thì lộ trình tâm sẽ như thế nào? Lộ trình tâm sẽ như sau:

Cuối cùng lộ trình tâm ở đây:



1. Pa: Pakikamma (Chuẩn bị)
2. U: Upacāra (Cận hành)
3. A: Anuloma (Thuận thứ)
4. Go: Gotrabhū (Chuyển tánh)
5. Ne: Nevasaññā-nāsaññayatanaabhūmi (Phi tưởng phi phi tưởng xứ): đây là tầng thiền thứ 8 vô sắc.
6. Ni: Nirodha (Diệt-thọ-tưởng-định)
7. Ph: Phala (Tâm quả)

Nói tóm tắt lại là vị A-la-hán hay vị Bất Lai phải nhập vào phi tướng phi phi tướng xứ, sau đó sẽ tới Nirodha (diệt-thọ-tướng-định). Một số người hỏi sự khác biệt giữa diệt-thọ-tướng-định và quả tuệ. Trong quả tuệ thì chúng ta có tâm và tâm sẽ lấy niết bàn làm đối tượng nhưng ở trong Nirodha (diệt-thọ-tướng-định) sẽ không còn tâm nữa.

Và như vậy một số người hỏi như vậy có sự khác biệt với vị Tỳ-kheo chết và Tỳ-kheo nhập vào Nirodha (diệt-thọ-tướng-định), Cũng có sự khác biệt ở đây.

Ví dụ: xác chết không có thân nhiệt nhưng người nhập Nirodha (diệt-thọ-tướng-định) vẫn có thân nhiệt. Đó là sắc do nghiệp sanh. Họ cũng có sắc do dưỡng chất sanh, sắc do nhiệt độ sanh nhưng không còn sắc do tâm sanh, không có tâm hay tâm sở khi họ nhập vào diệt thọ tướng định.

Chúng ta cũng biết rằng trước khi vị đó nhập vào Nirodha (diệt-thọ-tướng-định) thì vị đó phải nguyện nếu Đức Phật cần gọi vị đó hoặc nếu chư tăng cần thì vị đó có thể xuất khỏi Nirodha (diệt-

thọ-tưởng-định). Trước khi nhập vào Nirodha (diệt-thọ-tưởng-định) thì vị đó phải nguyện: mong cho tất cả vật dụng của vị đó không bị phá huỷ và ..v.v. Họ có thể nhập vào Nirodha (diệt-thọ-tưởng-định) trong vòng 7 ngày, không lâu hơn thế vì chúng ta là người, chúng ta không thể sống mà không ăn hơn bảy ngày. Chính vì thế Đức Phật cho phép nhập diệt thọ tưởng định bảy ngày hay chúng ta chỉ có thể nhập diệt thọ tưởng định bảy ngày.

Tiếp sau đó thì sẽ là tâm quả. Nếu vị đó là vị A-la-hán nhập vào diệt thọ tưởng định thì sau khi xuất khỏi diệt-thọ-tưởng-định là tâm quả a-la-hán. Nếu vị bất lai nhập diệt thọ tưởng định thì tâm quả sẽ là quả bất lai. Đó là sự khác biệt.

Cuối cùng chúng ta có lộ trình tâm như sau:

Ma Pa U Nu Go Ne Ne Ni ... Ph Bh

1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. Pa: Pakikamma (Chuẩn bị)
3. U: Upācāra (Cận hành)
4. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
5. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
6. Ne: Nevasaññā-nāsaññāyatanaabhūmi (Phi tưởng phi phi tưởng xứ)
7. Ne: Nevasaññā-nāsaññāyatanaabhūmi (Phi tưởng phi phi tưởng xứ)
8. Ni: Nirodha (diệt-thọ-tưởng-định)
9. Ph: Phala (Tâm quả)
10. Bh: Bhavanga

Đối với vị có trí tuệ sắc bén thì vị đó thì không còn sát na tâm Parikamma (chuẩn bị) nữa, do vậy lộ tâm sẽ khác một chút. Lộ tâm này chỉ dành cho vị A-la-hán và vị Bất Lai (Anāgāmī) – người đã chứng được bát định (4 tầng thiền sắc giới và 4 tầng thiền vô sắc).

Lộ tâm được diễn giải như sau:

Ma U Nu Go Ne Ne Ni ... Ph Bh

1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. U: Upācāra (Cận hành)
3. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
4. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
5. Ne: Nevasaññā-nāsaññayatanaabhūmi (Phi tưởng phi phi tưởng xứ)
6. Ne: Nevasaññā-nāsaññayatanaabhūmi (Phi tưởng phi phi tưởng xứ)
7. Ni: Nirodha (diệt-thọ-tưởng-định)
8. Ph: Phala (Tâm quả)
9. Bh: Bhavanga

THẦN THÔNG

Thầy nghĩ là chúng ta cũng đã nghe qua về thần thông rồi phải không? Đây cũng là Pháp luyện

tâm và là đề mục thiền định samatha. Chúng ta có các loại thần thông khác nhau.

Trong giáo pháp của Đức Phật sẽ có những loại thần thông như sau:

1. Dibbacakkhu – Thiên nhãn thông: Người chứng được thần thông này thì vị đó có thể nhìn rất xa xuyên qua núi non, nhìn xuyên qua mọi thứ mặc dù cảnh đó ở rất là xa và nhỏ. Và hơn nữa vị ấy còn có thể nhìn thấy được Chư Thiên. Đó gọi là thiên nhãn thông Phần này thầy sẽ nói sau ở trong Vi Diệu Pháp bài về Thiền, bây giờ thầy chỉ nói sơ qua về thiên nhãn thông là gì thôi.

2. Dibbasota – Thiên nhĩ thông: Người chứng được thiên nhĩ thông là có thể nghe được mọi âm thanh dù rất xa và bé. Đối với người bình thường thì họ không thể nghe được nhưng vị này có thể nghe được cả âm thanh ở Thiên Giới, của Chư Thiên.

3. Pubbenivāsanussati – Túc mạng thông: Có thể biết được các kiếp quá khứ. Rất nhiều người

đã hỏi về người có tục mạng thông và hành thiền vipassanā, vì khi hành thiền vipassanā có thể quán được các kiếp quá nhưng sự khác biệt ở đây là gì. Với tuệ vipassanā chúng ta không biết chi tiết còn với Pubbenivāsanussati. thì chúng ta có thể biết mọi thứ rõ ràng đó là chúng ta có biết tên của mình, dòng dõi, cách ăn mặc thế nào, đời sống ra sao, phong cách sống thế nào. Biết chi tiết tất cả mọi thứ. Khi chúng ta quán vipassanā thì chúng ta chỉ biết nhân và quả, nghiệp và nhưng thứ liên qua tới nghiệp, vô minh, ái, thủ và ..v.v..Thì đó là sự khác biệt giữa tục mạng thông và tuệ vipassanā.

4. Paracittavijjanana – Tha tâm thông: Nghĩa là đọc tâm người khác. Chúng ta đã biết thần thông này đó là đọc tâm người khác bằng thần thông. Không phải dễ để thực hành đúng không? Nếu chúng ta có thể thực hành thì đương nhiên chúng ta có thể đọc tâm nhiều người. Chúng ta có thể trực tiếp hướng dẫn họ, chỉ cho họ hành thiền như thế nào và nên làm gì. Mặc dù chúng ta không biết được căn quyền nào của họ mạnh hay yếu

nhưng chúng ta có thể biết tâm của họ bắt đối tượng gì, từ đó có thể đưa ra hướng dẫn rõ ràng hơn cho họ. Ít ra thì cũng tốt hơn các vị thầy khác đúng không?

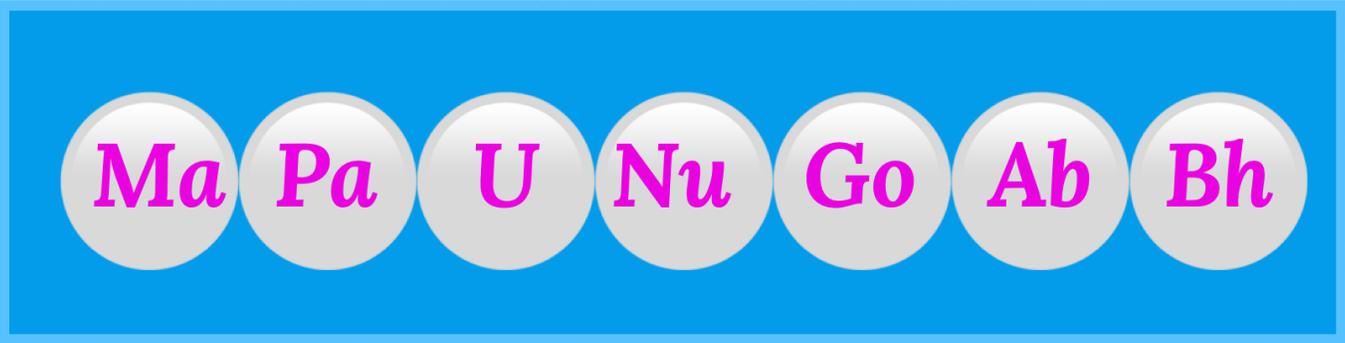
5. Iddhividha – Biến hoá thông: Biến ra nhiều thứ khác nhau. Ví dụ như là lặn được xuống dưới đất và bay lên trên không. Ngồi trên hư không hay có thể làm được nhiều thứ khác bằng thần thông này. Chúng ta có năm loại thần thông. Theo lời dạy của Đức Phật khi chúng ta đắc thần thông hay chúng ta nguyện biến hoá hay làm thứ gì đó thì lộ trình tâm sẽ là gì?

Thầy phải nhắc lại chúng ta. Khi lần đầu đắc thiền thì tâm thiền Jhāna chỉ sanh khởi một lần. Khi chúng ta chứng đạo hay quả thì tâm đạo chỉ sanh khởi một lần. Và bây giờ ở đây khi chúng ta thực hành thần thông. Nếu chúng ta xem lại chương nói về tâm. Chúng ta đã nói về năm tầng thiền trong cõi sắc giới. Trong đó tâm cuối cùng thứ năm gọi là tâm thông theo Vi Diệu Pháp. Còn

theo Sutta Kinh thì chúng ta có bốn tầng thiền. thì theo kinh thì tâm thần thông là tứ thiền.

Đối với người chứng thần thông thì cũng có 2 hạng hành giả: Hạng hành giả độn trí và hạng hành giả lợi trí. Do đó lộ trình tâm của họ cũng sẽ khác nhau.

* Hành giả thứ nhất: đối với người độn trí, trí tuệ yếu, do vậy như thường lệ họ vẫn cần lộ tâm Parikamma (chuẩn bị). Như vậy lộ tâm của người này sẽ được diễn giải như sau:



Ma Pa U Nu Go Ab Bh

1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. Pa: Parikamma (Chuẩn bị)
3. U: Upācāra (Cận hành)
4. Nu: Anuloma (Thuận thứ)

5. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
6. Ab: Abhijna ('Thần thông)
7. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

* Hành giả thứ hai: đối với người có trí tuệ sắc bén thì sẽ không có Parikamma (chuẩn bị). Do vậy thì lộ tâm của người có thần thông và với trí tuệ sắc bén sẽ là:



1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. U: Upācāra (Cận hành)
3. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
4. Go: Gotrabhu (Chuyển tánh)
5. Ab: Abhijna (Thần thông)
6. Bh: Bhavanga (Hữu phần)

Như vậy thì hôm nay chúng ta đã học về sự chứng ngộ cao hơn, chúng ta phải xem lại tất cả những điều này, Khi chúng ta học về các lộ tâm bình thường như trong đời sống hàng ngày như chúng ta thấy, nghe, ngửi, nếm hay xúc chạm Tất cả những gì chúng ta ngửi, nghe, nếm, xúc chạm, cảm nhận...thì khi đó chúng ta sẽ nói về lộ nhãn môn, lộ nhĩ môn, lộ tỷ môn, lộ thiệt môn và lộ thân môn. Khi chúng ta nghĩ và phản khán thì đó là lộ ý môn.

Bài hôm nay chúng ta đã học về những tâm rất là cao vá sát na tâm chũng ta đã được học như: Jhāna (thiền). Nếu chúng ta thiền tốt thì chúng ta có thể chứng được Jhāna. Bên cạnh đó chúng ta cũng có thể chứng được đạo quả tuệ và chúng ta cũng có thể đắc thần thông nếu chúng ta thực hành. Hôm nay chúng ta học tất cả đều là tâm thiện hoặc duy tác. Đối với người phạm, thánh dự lưu, nhất lai, bát lai thì khi chứng thiền, đạo, quả, hay nhập vô diệt thọ tướng định hay thần thông thì sẽ là lộ tâm thiện. Còn đối vị A-la-hán chứng Jhāna hoặc phản khán thiền chi, nhập vào đạo quả

tuệ, phản khán tuệ, nhập vào diệt-thọ-tướng-định, và thân thông thì sẽ là lộ tâm duy tác.

Hôm nay chúng ta đã học tất cả đều là lộ ý môn khác nhau. Thầy có thể kết luận lại: Chúng ta có tâm phàm trong đời sống hàng ngày, nếu như chúng ta có thể thực hành thì chúng ta sẽ có được tâm cao thượng, cao hơn, tốt hơn, siêu phàm, chúng ta cần phải rèn luyện để có được giới tốt hơn, tâm tốt hơn và nó sẽ cho sự tiến bộ của chúng ta. Để tiến bộ thì bây giờ chúng ta phải thực hành một cách thực tế. Nếu chúng ta có thể thực hành thì chúng ta sẽ có tâm cao hơn, sự thực hành tốt hơn, chúng ta có thể tiến bộ từ tâm phàm sang tâm thánh thì chúng ta phải thay đổi từng chút một. Đó chính là mục tiêu, đích đến của chúng ta và chúng ta cần phải thực hành như đã nói. Mong tất cả chúng ta sẽ có khả năng thực hành định và tuệ cho tới khi chúng ta có thể kinh nghiệm được tất cả lộ tâm này một cách thực tế. Mong cho tất cả chúng ta sẽ chứng được quả vị Niết Bàn (Nibbāna).

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.

Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;

Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!